TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THỚI LAI** **THÀNH PHỐ CẦN THƠ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 91/2023/HNGĐ–ST

Ngày: 16 - 8 - 2023

V/v: Ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THỚI LAI – THÀNH PHỐ CẦN THƠ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Hoài Tuyên**
Các Hội thẩm nhân dân:
1/ Ông **Trần Văn Mới**
2/ Ông **Tăng Hoàng Đa**

- Thư ký Tòa án - Ghi biên bản phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Mỹ Tiên**
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thới Lai tham gia phiên toà:
Ông **Phạm Hoài Hận** - Kiểm sát viên

Trong ngày 16 tháng 8 năm 2023. Tòa án nhân dân huyện Thới Lai xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 56/2023/TLST- HNGĐ ngày 13 tháng 4 năm 2023, Về việc: "Ly hôn " theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 347/2023/QĐXXST-DS ngày 26 tháng 6 năm 2023, giữa các đương sự:

-Nguyên đơn: Ông **Huỳnh Văn** , sinh năm 1970. (Có mặt)

Địa chỉ: ấp Trường Thọ 1, xã Trường X, huyện T, thành phố C.

-Bị đơn: Bà **Lê Thị H**, sinh năm 1976. (Vắng mặt)

Địa chỉ: ấp Trường Thọ 1, xã Trường X, huyện T, thành phố C.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Phía nguyên đơn ông Huỳnh Văn K yêu cầu được ly hôn với bà Lê Thị H.

Ông Huỳnh Văn (nguyên đơn) trình bày: Do quen biết, vào năm 1993 ông và bà Lê Thị H tự nguyện xây dựng hôn nhân, có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật vào ngày 27/12/2002 tại Uỷ ban nhân dân xã Trường Xuân, huyện Thới Lai, thành phố Cần Thơ. Sau khi thành hôn thì đi làm và chung sống ở Vũng Tàu. Đến ngày 15 tháng 7 năm 2022 âm lịch thì phát sinh mâu thuẫn trầm trọng, ông bỏ về quê sinh sống và ly thân cho đến nay. Nguyên nhân mâu thuẫn dẫn đến việc ly thân là do tính tình vợ chồng không hòa hợp, bất đồng quan điểm sống. Qúa trình chung sống thì ông và bà H có 02 con chung tên Huỳnh Thanh V, sinh ngày 01/01/1995 và

Huỳnh Văn S, sinh ngày 23/10/1996. Thời gian ly thân, bà H không liên lạc gì với ông và không thể hiện thiện chí mong muốn hàn gắn tình cảm. Nay ông nhận thấy không còn tình cảm vợ chồng với bà H và hôn nhân không hàn gắn được nữa nên ông yêu cầu Tòa án giải quyết cho ông ly hôn với bà Lê Thị H.

Về con chung: Đã trưởng thành, không bị hạn chế năng lực hành vi dân sự nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Ông và bà Lê Thị H không có nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bà Lê Thị H là bị đơn trong vụ án không có mặt theo thông báo và triệu tập của Tòa án, không cung cấp văn bản nêu ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của phía nguyên đơn nên không có lời khai.

Ý kiến của kiểm sát viên:

Về tố tụng: Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa từ khi thụ lý vụ án đến trước khi nghị án thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn đã thực hiện đúng, đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định của pháp luật. Bà Lê Thị H vắng mặt tại phiên tòa sơ thẩm đến lần thứ hai mặc dù đã được triệu tập xét xử hợp lệ.

Về quan điểm giải quyết vụ án: Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có cơ sở để chấp nhận. (Có bài phát biểu kèm theo).

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Bà Lê Thị H là bị đơn trong vụ án vắng mặt tại phiên tòa sơ thẩm đến lần thứ hai mặc dù đã được Tòa án triệu tập xét xử hợp lệ. Tòa án căn cứ vào Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự để xét xử vắng mặt là phù hợp.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Ông Huỳnh Văn K và bà Lê Thị H có đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân xã Trường Xuân, huyện Thới Lai, thành phố Cần Thơ nên được xem là hôn nhân hợp pháp.

[3] Tại phiên tòa sơ thẩm: Ông Huỳnh Văn K vẫn giữ quan điểm xin ly hôn với bà Lê Thị H. Đối với bà Lê Thị H từ lúc thụ lý vụ án đến nay, Tòa án đã cấp tống đạt các văn bản tố tụng theo đúng trình tự thủ tục do pháp luật quy định nhưng bà Lê Thị H vẫn vắng mặt không rõ lý do. Vấn đề này thấy rằng: Bà H không có mặt để tham gia phiên hòa giải theo thông báo triệu tập cũng như phiên tòa xét xử cho thấy bà H không còn quan tâm đến vấn đề hôn nhân giữa bà và ông Huỳnh Văn K. Xét mâu thuẫn vợ chồng của ông K và bà H đã đến mức trầm trọng, thời gian ly thân đã lâu, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Nếu tiếp tục chung sống không đem lại hạnh phúc cho cả hai. Hội đồng xét xử nghĩ cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của ông K. Cho ông Huỳnh Văn K ly hôn với bà Lê Thị H là đúng với thực tế và phù hợp với quy định của pháp luật.

[4] Về con chung: Con chung của ông K và bà H đã trưởng thành, ông K trình bày không bị hạn chế năng lực hành vi dân sự, có khả năng lao động tự nuôi sống bản thân, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về tài sản chung: Ông K không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về nợ chung: Ông K khai không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Dành cho bà Lê Thị H một vụ kiện dân sự khác liên quan đến tài sản chung và nợ chung (nếu có).

[8] Về án phí hôn nhân sơ thẩm: Cần buộc ông Huỳnh Văn K chịu nộp theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng Điều 28, 35,39, Khoản 4 Điều 147, 227 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Áp dụng Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Áp dụng Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của ông Huỳnh Văn K. Cho ông Huỳnh Văn và bà Lê Thị H được ly hôn với nhau.

Về con chung: Đã trưởng thành nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Về tài sản chung: Ông K không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Về nợ chung: Ông K khai không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Dành cho bà Lê Thị H một vụ kiện dân sự khác liên quan đến tài sản chung và nợ chung (nếu có).

Về án phí: Buộc ông Huỳnh Văn K chịu nộp 300.000 đồng án phí hôn nhân sơ thẩm. Chuyển 300.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0005107 ngày 07/4/2023 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Thới Lai thành tiền án phí.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Các đương sự được quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày tiếp theo của ngày tuyên án hoặc kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết tại ủy ban nhân dân địa phương đối với đương sự vắng mặt để Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ xét xử theo trình tự phúc thẩm./.

Nơi nhận:
-TAND thành phố Cần Thơ;
-VKSND huyện Thới Lai;
-Chi cục T.H.A DS huyện Thới Lai;
-UBND xã Trường Xuân;
-Đương sự;
-Lưu hs, vp.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Hoài Tuyên